

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 09-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Ông Phạm Trung Hiếu

Ông Trần Nam Điền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Lân Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021, đối với:

- Bị cáo: Hoàng Văn N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 02 năm 2000 tại huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn KL, xã PD, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1981 và bà Ngô Thị Ng, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17-8-2020 bị Ủy ban nhân dân quận TH, Thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73, phạt tiền 15.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ”; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04-12-2020, bị tạm giam từ ngày 07-12-2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa;

- Người bào chữa: Ông Nguyễn Đức D - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn KL, xã PD, huyện V, tỉnh Yên Bái; có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Văn L và bà Ngô Thị Ng

Cùng địa chỉ: Thôn KL, xã PD, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt;

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Xuân A, sinh năm 1993;

+ Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1989;

+ Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1981;

+ Bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1986;

+ Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Thôn KL, xã PD, huyện V, tỉnh Yên Bái;

+ Bà Hoàng Thị E, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn K, xã PD, huyện V, tỉnh Yên Bái;

+ Ông Hà Văn I, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn KH, xã PD, huyện V, tỉnh Yên Bái;

Ông B, bà Đ có mặt; anh A, ông S, bà C, bà E, ông I đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 03-12-2020, tại gia đình ông Hoàng Văn L có tổ chức lễ ăn hỏi cho con trai là Hoàng Văn G, nên mời mọi người đến ăn cơm uống rượu. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, giữa Hoàng Văn N và Hoàng Văn G (G là em trai N) tranh luận về việc N cũng phải lo tiền cho lễ ăn hỏi của G, sau đó G bỏ đi. Lúc này có ông Hoàng Xuân A (là chú họ của N) đến khuyên can thì N cãi lại nên ông A đã dùng tay tát vào mặt và dùng chân đạp một cái vào người N làm cho N ngã ra sân. N chạy đến gầm nhà sàn của ông Hoàng Văn F (là ông nội N ở cùng nhà với ông Hoàng Văn B) lấy một đoạn cây gỗ ra khua khoắng thì ông Hoàng Văn B (là chú ruột của N) chạy đến ôm vật N xuống nền nhà. Trong lúc vật lộn giằng co thì Ông B bị rách da đầu, chảy máu. Sau đó, N vùng ra khỏi Ông B thì ông Hoàng Văn S và ông Ngô Văn X chạy đến ôm, vật N đè xuống sàn. Ông S dùng tay giữ vào cổ N, N kêu khó thở, xin mọi người buông tay ra. Khi mọi người không còn ôm, giữ N nữa thì N chạy vào bếp nhà ông F lấy 02 con dao đang treo trên tường bếp. Tay trái N cầm con dao nhọn có chiều dài 38cm, phần lưỡi dao dài 25,5cm, chỗ rộng nhất 3,5cm; tay phải cầm con dao tay có chiều dài 49cm, phần lưỡi dao dài 32cm, chỗ rộng nhất 6,5cm, chạy ra

sân hô to: “Tất cả tránh ra”. Lúc này ông Hoàng Văn T (là ông họ của N) đến khuyên can N, ông T nói: “Tao là ông mày, tao nói mày không nghe à?”. N cầm 02 con dao vung lên, vừa đi vừa chém liên tiếp về phía ông T, ông T lùi lại và bị ngã ngối xuống sân, N dùng chân trái đá một phát vào trũng mặt ông T, ông T quay người định bỏ chạy, thì N đứng phía sau, tay phải vung con dao tay lên, chém một nhát trúng vào vùng cổ, mang tai bên phải ông T, đồng thời tay trái cầm dao nhọn đâm một nhát trúng vào lưng ông T. Tiếp đó, N vung cả hai dao chém liên tiếp về phía ông T, trúng một nhát vào bả vai ông T. Khi bị chém, ông T có cầm ghế inox đỡ lại. Sau đó, mọi người vào can ngăn, giằng được con dao trong tay phải của N và đưa ông T đi cấp cứu. N cầm con dao nhọn đi lên nhà sàn nói chuyện với ông L, ông L cùng ông Hà Văn I không chế N và lấy được con dao trong tay N. Trong lúc giằng co, N bị dao cắt vào cổ tay trái, sau đó N đến Phòng khám đa khoa PD để khâu vết thương. Ông Hoàng Văn T cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Yên Bái đến ngày 09-12-2020 thì ổn định, ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 22/TgT ngày 30-12-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên của Hoàng Văn T hiện tại là 16% (Mười sáu phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích:

- Gãy xương chính mũi là do vật tày tác động một lực mạnh theo hướng trực diện gây nên.

- Sẹo vùng daí tai phải là do vật sắc nhọn tác động một lực vừa đủ theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau gây nên.

- Sẹo vùng cổ bên phải là do vật sắc tác động một lực vừa đủ theo hướng từ trên xuống dưới gây nên.

- Sẹo vùng bả vai phải là do vật sắc nhọn tác động một lực vừa đủ theo hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới gây nên.

- Sẹo vùng lưng phải là do vật sắc nhọn tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Văn T yêu cầu Hoàng Văn N bồi thường số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*).

Hoàng Văn N đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Về vật chứng gồm:

- 01 con dao tay dài 49cm, (chuôi dao bằng gỗ) lưỡi dao dài 32cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 6,5cm, trên bề mặt chuôi dao có khắc chữ “XI”;

- 01 con dao nhọn dài 38cm, (cán dao bằng gỗ) lưỡi dao dài 28,5cm, phần lưỡi dao dài 25,5cm;

- 01 con dao tay dài 43,5cm, (chuôi dao bằng gỗ) lưỡi dao dài 28,5cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 04cm, trên bề mặt dao có khắc số “555”;

Ngoài ra, còn thu giữ: 02 vỏ bao đựng dao bằng gỗ, 01 ghế inox màu trắng, 01 chân ghế có vết gãy gập, 01 áo khoác màu xanh đen có bám dính vết màu nâu đỏ, 01 áo phông ngắn tay màu trắng xám, trên áo có dính nhiều vết màu nâu đỏ.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS-P2 ngày 11-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Hoàng Văn N về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Hoàng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại thừa nhận bị cáo đã gây tổn hại 16% sức khỏe của bị hại và yêu cầu bị cáo N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 30.000.000 đồng; bị cáo N đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, số tiền còn lại là 28.000.000 đồng yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo N nhất trí với yêu cầu đòi bồi thường của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn N như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Giết người”

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 12 năm đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận giữa bị hại và bị cáo về yêu cầu bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa của bị cáo Hoàng Văn N nhất trí, không có ý kiến gì về phần tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo N. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo N có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án. Quá trình tham gia tố tụng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; phạm tội chưa đạt cần áp dụng Điều 15 và Điều 57, Điều 54, điểm n khoản 1 Điều 123

của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của bị hại và bị cáo về mức bồi thường thiệt hại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, bị cáo N xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái, Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Hoàng Văn N tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 03-12-2020, tại Thôn KL, xã PD, huyện V, tỉnh Yên Bái, Hoàng Văn N đã dùng chân đá vào mặt ông Hoàng Văn T, làm gãy xương chính mũi ông T, tiếp theo dùng dao tay và dao nhọn là hung khí nguy hiểm chém liên tiếp nhiều nhát vào người ông T; trong đó có một nhát trúng vào vùng cổ, mang tai bên phải của ông T, một nhát trúng vào bả vai bên phải và đâm một nhát vào lưng bên phải của ông T gây tổn hại 16% sức khoẻ.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn N, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn N là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của ông Hoàng Văn T. Ông Hoàng Văn T không có mâu thuẫn gì với Hoàng Văn N, chỉ là người đứng ra can ngăn N xô xát với mọi người, nhưng N không nghe mà có hành vi dùng chân đá vào mặt ông Hoàng Văn T, dùng dao liên tiếp chém vào vùng cổ, mang tai bên phải, bả vai bên phải và lưng của ông Hoàng Văn T. Bị cáo nhận thức được việc dùng chân đá, dùng dao chém liên tiếp vào vùng cổ, mang tai phải, bả vai phải, lưng là những vùng trọng yếu trên cơ thể con người có thể gây nguy hiểm đến tính

mạng của ông T nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi. Việc ông T không chết là do được mọi người kịp thời can ngăn và không chế được 02 con dao trên tay N và đưa ông T đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ đối với quần chúng nhân dân nơi xảy ra sự việc.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Hoàng Văn N đã phạm tội “Giết người” theo quy định điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “Giết người” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; cần phải cách ly bị cáo Hoàng Văn N ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, nhưng có 01 tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, cần áp dụng Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe, số tiền là 30.000.000 đồng. Do đó, công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo như sau:

Bị cáo N nhận trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng; bị cáo N đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, số tiền còn lại 28.000.000 đồng bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn L và bà Ngô Thị Ng không yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý:

- 01 ghế inox màu trắng, 01 chân ghế có vết gãy gập; 01 áo khoác màu xanh đen có bám dính vết màu nâu đỏ; 01 áo phông ngắn tay màu trắng xám, trên áo có dính vết màu nâu đỏ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số vật chứng còn lại, gồm:

+ 01 con dao tay dài 49cm, (chuôi dao bằng gỗ) lưỡi dao dài 32cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 6,5cm, trên bề mặt chuôi dao có khắc chữ “XI”;

+ 01 con dao nhọn dài 38cm, (cán dao bằng gỗ) lưỡi dao dài 28,5cm, phần lưỡi dao dài 25,5cm;

+ 01 con dao tay dài 43,5cm, (chuôi dao bằng gỗ) lưỡi dao dài 28,5cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 04cm, trên bề mặt dao có khắc số “555”;

+ 02 vỏ bao đựng dao bằng gỗ;

Đối với 03 con dao nêu trên, là công cụ N dùng để chém, đâm ông T, nhưng lại là tài sản của gia đình ông Hoàng Văn F (ông F ở cùng ông Hoàng Văn B). Ông F đi vắng không biết sự việc xảy ra, chỉ có Ông B ở nhà. Gia đình Ông B không có lỗi trong việc N dùng dao của gia đình để chém, đâm ông T. Do đó, cần trả lại các tài sản là vật chứng nêu trên cho gia đình ông F là phù hợp.

[7] Ngoài ra, trong vụ án còn có ông Hoàng Văn B và ông Hoàng Xuân A là những người trực tiếp can ngăn N. Trong lúc giằng co, vật lộn với N thì Ông B bị rách da tay, chảy máu ở đầu nhưng Ông B không có yêu cầu đề nghị xử lý. Còn ông A khi khuyên can, do N cãi lại nên ông A đã dùng tay tát vào mặt, dùng chân đạp vào người N, nhưng ông A không nhằm mục đích gây thương tích cho N và N cũng không bị thương tích gì do bị ông A đánh nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đối với bị cáo Hoàng Văn N; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát công nhận sự thoả thuận giữa bị hại và bị cáo về mức bồi thường thiệt hại là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Giết người” (Chưa đạt).

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng

Văn N **14 (mười bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 04-12-2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thoả thuận giữa bị hại Hoàng Văn T và bị cáo Hoàng Văn N như sau: Bị cáo N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*); bị cáo N đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, số tiền còn lại 28.000.000 đồng bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong số tiền phải thi hành, hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ghế inox màu trắng, 01 chân ghế có vết gãy gập; 01 áo khoác màu xanh đen có bám dính vết màu nâu đỏ; 01 áo phông ngắn tay màu trắng xám, trên áo có dính vết màu nâu đỏ.

Trả lại cho gia đình ông Hoàng Văn F (do ông Hoàng Văn B đại diện) các tài sản là vật chứng sau đây:

- 01 con dao tay dài 49cm, (chuôi dao bằng gỗ) lưỡi dao dài 32cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 6,5cm, trên bề mặt chuôi dao có khắc chữ “XI”;

- 01 con dao nhọn dài 38cm, (cán dao bằng gỗ) lưỡi dao dài 28,5cm, phần lưỡi dao dài 25,5cm;

- 01 con dao tay dài 43,5cm, (chuôi dao bằng gỗ) lưỡi dao dài 28,5cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 04cm, trên bề mặt dao có khắc số “555”;

- 02 vỏ bao đựng dao bằng gỗ;

(Vật chứng của vụ án được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-5-2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hoàng Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Cục THA dân sự tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã PD, huyện V;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan

